

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA PHÁP THỜI KỲ THUỘC ĐỊA Ở VIỆT NAM

ĐỖ HOÀNG ANH*

Ngay sau khi đặt chân đến Nam Kỳ, người Pháp đã tiến hành tái thiết nền giáo dục bản xứ. Sau đó, để phục vụ cho chính sách cai trị, chính quyền đã ban hành các văn bản quy định về tổ chức giáo dục Pháp và thành lập các trường học như: Trường Thông ngôn Sài Gòn, Trường Chausseleoup - Laubat, Trường Trung học Mỹ Tho và nhiều trường tiểu học ở các tỉnh. Sau khi thôn tóm Bắc Kỳ, thực dân Pháp lập kế hoạch đào tạo người Việt để phục vụ các mục đích chính trị và kinh tế. Năm 1886, Tổng Trú sứ Trung-Bắc Kỳ Paul Bert, một nhà giáo dục nổi tiếng của Pháp đã đôn đốc việc xây dựng trường học và chỉ đạo công tác giáo dục. Kết quả là một số trường học ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ được thành lập và chương trình giáo dục Pháp-Việt được thiết lập.

Năm 1906 đánh dấu mốc của cuộc cải cách giáo dục lần thứ nhất ở Việt Nam thời thuộc địa. Toàn quyền Paul Beau đã ban hành nhiều nghị định quan trọng về giáo dục, xác định những nét lớn trong tổ chức giáo dục hệ Pháp-Việt, chia giáo dục ra làm hai bậc học: *giáo dục tiểu học và giáo dục bổ túc*. Giai đoạn này vẫn song song tồn tại hai hệ thống giáo dục: giáo dục Pháp và giáo dục bản xứ.

Năm 1917, cuộc cải cách giáo dục lần thứ hai được bắt đầu bằng việc ban hành bộ "Học chính tổng quy" của Toàn quyền Albert Sarraut, theo đó nền giáo dục ở Việt Nam được chia thành 3 cấp học: *đệ nhất cấp (bậc tiểu học)*; *đệ nhị cấp (bậc trung học)* và *Đệ tam cấp (bậc cao đẳng, đại học)*. Cuộc cải cách này đã xóa bỏ hoàn toàn hệ thống giáo dục bản xứ tại Việt Nam.

Khác với giáo dục bản xứ tập trung chủ yếu vào văn chương, chương trình giáo dục Pháp cung cấp kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội với tính hệ thống cao. Các môn học giúp phát triển về kiến thức xã hội đặc biệt được chú trọng. Trong chương trình học, các môn học như lịch sử, địa lí được đưa vào giảng dạy từ cấp tiểu học đến đại học. Bên cạnh đó, để khẳng định giá trị về kiến thức lịch sử, địa lí trong công việc, rất nhiều kì thi tuyển dụng vào các công sở xuất hiện môn thi lịch sử, địa lí. Điều này không thấy xuất hiện trong các kì thi tuyển dụng lao động ở nước ta hiện nay. Việc xác định lịch sử là một môn trong thi tuyển chứng tỏ giá trị của nó trong đời sống thực tiễn.

Trong bài viết này, chúng tôi trình bày về việc giảng dạy đối với môn *Lịch sử* và *Địa lí* trong chương trình giáo dục thời Pháp thuộc nhằm cung cấp cho độc giả một hệ thống thông tin và tư liệu lưu trữ về chủ đề này.

* Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I

1. Môn Lịch sử - Địa lí trong nền giáo dục Pháp giai đoạn trước năm 1917 ở Nam Kỳ

Môn Lịch sử và Địa lí được đưa vào giảng dạy ngay từ cấp tiểu học tại Nam Kỳ. Chương trình giáo dục công tại Nam Kỳ được quy định tại Quyết định (1) ngày 17-11-1874 của Chuẩn Đô đốc, quyền Thống đốc Nam Kỳ. Theo đó, các môn học của bậc tiểu học và trung học được quy định như sau:

- Giáo dục tiểu học gồm các môn học: Tập đọc và tập viết chữ Quốc ngữ, chữ Hán, tiếng Pháp, số học sơ cấp, hình học sơ đẳng, khái niệm sơ đẳng đo đạc, khái niệm chung về địa lí và lịch sử.

- Giáo dục trung học gồm các môn học: Lí luận tiếng Pháp, khái niệm cơ sở về văn học Pháp, tập làm văn bằng tiếng Pháp, chữ Quốc ngữ, chữ Hán, khái niệm chung về *lịch sử cổ đại và hiện đại* trong đó đề cập đến vai trò của nước Pháp, *địa lí đại cương*, khái niệm về vũ trụ học, số học theo chương trình do Ủy ban cấp cao quy định, khái niệm cơ sở về đại số, hình học, đơn vị đo diện tích và thể tích, đo đạc và vẽ sơ đồ, vật lí và hoá học sơ cấp, khái niệm lịch sử tự nhiên, quản lí sổ sách, vẽ.

Theo Nghị định số 55 ngày 17-3-1879 của Thống đốc Nam Kỳ (2), hệ thống giáo dục được chia thành 3 cấp. Mỗi cấp có các lớp tiếng Pháp, lớp chữ Hán và chữ Quốc ngữ. Chương trình giảng dạy các cấp học được quy định chi tiết trong Nghị định. Theo đó, môn Lịch sử và Địa lí An Nam được đưa vào chương trình các lớp chữ Hán và chữ Quốc ngữ ở các trường cấp 2 và cấp 3.

Ở Bắc Kỳ

Theo Nghị định số 1551^{bis} ngày 16-11-1906 của Thống sứ Bắc Kỳ (3) quyết định tái cơ cấu hệ giáo dục bản xứ tại Bắc Kỳ. Nghị định gồm 6 phần, 66 điều, theo đó, hệ giáo dục bản xứ tại Bắc Kỳ gồm 3 bậc ấu

học, tiểu học và trung học. Chương trình giáo dục công ở bậc ấu học do các xã đảm nhiệm còn bậc tiểu học và trung học do Nhà nước phụ trách. Nghị định này quy định chi tiết về chương trình học đối với các bậc học, trong đó các điều khoản quy định liên quan đến môn học Lịch sử và Địa lí được quy định như sau:

Đối với bậc ấu học:

“Điều 15. Phần dạy chữ Hán tập trung vào việc dạy những chữ thông dụng nhất, các nguyên tắc, châm ngôn về đạo đức truyền thống, thuật ngữ về *lịch sử, địa lí* và hành chính Việt Nam.”

Đối với bậc tiểu học:

“Điều 24. Chương trình dạy chữ Hán gồm các môn học: luân lí, văn học cổ điển, *lịch sử Trung Hoa và lịch sử Việt Nam*. Luân lí và văn học cổ điển được dạy dựa trên bộ sách “Tứ thư”. Môn lịch sử Trung Hoa dạy theo giáo trình riêng, sau khi Hội đồng hoàn thiện giáo dục bản xứ thông qua.

Môn lịch sử An Nam cũng được dạy theo giáo trình riêng và phải được Hội đồng hoàn thiện giáo dục bản xứ thông qua...”

“Điều 26. Đối với chương trình dạy chữ Quốc ngữ, ngoài việc dạy chữ Quốc ngữ, còn có các bài giảng sơ lược về *lịch sử, địa lí đại cương* và những khái niệm cơ bản về các môn khoa học.

Đối với các trường trung học:

“Điều 39. Chương trình dạy chữ Hán tập trung vào các môn luân lí, văn học cổ điển, *lịch sử* và chính quyền bản xứ. Môn luân lí và văn học cổ điển dựa trên việc nghiên cứu ngũ kinh và các tác phẩm nổi tiếng của Trung Hoa. Môn lịch sử và hành chính bản xứ nghiên cứu trực tiếp sử biên niên và bản tóm tắt cuốn “Lục bộ hiến chương” được biên soạn riêng và được Hội đồng hoàn thiện giáo dục bản xứ thông qua”.

“Điều 41. Chương trình dạy chữ Quốc ngữ tập trung nghiên cứu kĩ hơn *lịch sử, địa lí* và các môn khoa học. Trong bộ môn sử, lịch sử ngoại giao và hiến pháp giữ vị trí quan trọng. Đối với môn địa lí, chú trọng đến địa lí kinh tế.

Đối với kì thi Hương:

“Điều 54. Kì thi gồm 4 môn, trong đó:

a) Môn thi bằng chữ Hán (văn sách) gồm 5 chủ đề khác nhau: một số chủ đề về luân lí, văn học hay triết học. Số chủ đề khác lại tập trung vào *lịch sử, địa lí* Trung Hoa, bản xứ hay về chính quyền và luật pháp Đông Dương...

b) Môn thi Quốc ngữ gồm ba đề: bài tập làm văn để chứng minh thí sinh sử dụng thuần thục và khéo léo ngôn ngữ riêng của mình, một chủ đề về *lịch sử, địa lí* và một chủ đề khoa học...

Ở Trung Kỳ

Theo Nghị định ngày 30-10-1906 của Toàn quyền Đông Dương quyết định đưa chương trình giáo dục Pháp vào giảng dạy tại các trường học ở Trung Kỳ gồm các trường học của Pháp dành cho người Pháp và người mang quốc tịch Pháp và các trường Pháp - Việt dành cho dân bản xứ.

Chương trình giáo dục được đưa vào áp dụng giảng dạy tại các trường Pháp-Việt dành cho người bản xứ được quy định chi tiết trong Nghị định.

Đối với các trường tiểu học

Chương trình giảng dạy gồm: giáo dục đạo đức; tập đọc; tập viết; số học; khái niệm về hình học thực hành và đo đạc; kế toán; tiếng Pháp; chữ Quốc ngữ; khái niệm về lịch sử; địa lí Đông Dương; khái niệm về địa lí; khái niệm về hình học; khái niệm về khoa học vật lí và khoa học tự nhiên; ứng dụng khoa học trong nông nghiệp; vệ sinh; kĩ nghệ; chữ Hán.

Đối với trường trung học (Trường Quốc học Huế)

Từ ngày 30-10-1906, Trường Quốc học chính thức trở thành trường trung học với 4 Ban: Ban Khắc độ, Ban Địa chính, Ban Sư phạm, Ban Giáo dục phổ thông.

Chương trình học gồm các môn sau: giáo dục đạo đức; tiếng Pháp và các khái niệm về văn học Pháp; khái niệm về *lịch sử đại cương*; khái niệm về *địa lí đại cương*; đặc biệt là địa lí thương mại và kĩ nghệ; địa lí Đông Dương và các xứ sát biên giới; chữ Quốc ngữ và chữ Hán; một số ngôn ngữ bản địa; khái niệm về số học và những ứng dụng cơ bản trong thương mại; khái niệm về đại số và hình học; kĩ thuật đo đạc và vẽ bản đồ; quy tắc về kế toán thông dụng và quản lí sổ sách; khái niệm cơ bản về cơ học; vật lí; hoá học; lịch sử tự nhiên và ứng dụng những khái niệm đó vào trong nông nghiệp; thương mại và kĩ nghệ; luật thông thường; thuật đánh máy chữ...

Những quy định liên quan đến nội dung chương trình học ở cả 3 kì và các cấp học trong giai đoạn này cho thấy môn Lịch sử và Địa lí được đưa vào giảng dạy ngay từ cấp tiểu học từ năm 1874. Đối với cấp tiểu học, kiến thức đưa vào chương trình dừng lại ở những khái niệm chung, những bài giảng sơ lược về lịch sử, địa lí. Những bài giảng này giúp học sinh có những hiểu biết chung nhất và sơ lược nhất về lịch sử, địa lí.

Ở bậc trung học, kiến thức về lịch sử, địa lí được đưa vào phong phú và có chiều sâu hơn. Những khái niệm về lịch sử cổ đại và hiện đại, trong đó có đề cập vai trò của nước Pháp, lịch sử đại cương, địa lí đại cương, địa lí thương mại và kĩ nghệ, địa lí Đông Dương và các xứ trong giáp biên... được đưa vào chương trình giảng dạy chính thức ở cả 3 kì.

Bên cạnh đó, kiến thức lịch sử, địa lí được lồng ghép trong chương trình dạy chữ Hán và chữ Quốc ngữ. Đồng thời, các kiến thức này cũng được đưa vào nội dung thi của môn thi chữ Hán và chữ Quốc ngữ ở kì thi Hương.

Chúng ta dễ dàng nhận thấy việc chính quyền thuộc địa đánh giá cao tầm quan trọng của môn lịch sử và địa lí đối với chính sách giáo dục. Việc đưa những kiến thức về lịch sử, địa lí vào chương trình giảng dạy không chỉ giúp học sinh có những hiểu biết về lịch sử, địa lí mà thông qua đó, nhà cầm quyền có thể lồng ghép ý đồ chính trị của mình.

2. Môn Lịch sử và Địa lí từ sau cuộc cải cách giáo dục năm 1917

Năm 1917, cuộc cải cách giáo dục lần thứ hai được bắt đầu bằng việc ban hành bộ "Học chính tổng quy" của Toàn quyền Albert Sarraut, theo đó, nền giáo dục ở Việt Nam được chia thành 3 cấp học: đệ Nhất cấp (bậc tiểu học); đệ Nhị cấp (bậc trung học) và Đệ tam cấp (bậc cao đẳng, đại học). Cuộc cải cách này đã xóa bỏ hoàn toàn hệ thống giáo dục bản xứ tại Việt Nam.

Chương trình giáo dục Pháp cung cấp kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội với tính hệ thống cao. Các môn học giúp phát triển về kiến thức xã hội đặc biệt được chú trọng. Trong chương trình học, các môn học như lịch sử, địa lí được đưa vào giảng dạy từ cấp tiểu học đến đại học. Bên cạnh đó, để khẳng định giá trị về kiến thức lịch sử, địa lí trong công việc, rất nhiều kì thi tuyển dụng vào các công sở xuất hiện môn thi lịch sử, địa lí. Điều này không thấy xuất hiện trong các kì thi tuyển dụng lao động ở nước ta hiện nay. Việc xác định lịch sử là một môn trong thi tuyển chứng tỏ giá trị của nó trong đời sống thực tiễn.

Nghị định ngày 21-12-1917 của Toàn quyền Đông Dương (4) ban hành Bộ Học

chính tổng quy ở Đông Dương, đánh dấu cuộc cải cách giáo dục toàn diện, tổng thể đối với các cấp học. Bộ Học chính tổng quy gồm 7 quyển, 558 điều, quy định tổng thể về hệ thống giáo dục áp dụng tại Đông Dương: quy định về các cấp học, chương trình học, việc thi cử, cấp bằng, nhân sự ngành giáo dục...

Qua nghiên cứu các điều khoản của Bộ Học chính tổng quy, có thể khẳng định rằng chính quyền Pháp đánh giá cao tầm quan trọng của môn Lịch sử và Địa lí trong chương trình giáo dục. Ngay từ bậc tiểu học, 2 môn học này đã được đưa vào giảng dạy với nội dung phong phú và phù hợp.

Bậc tiểu học.

Qua khảo cứu các tài liệu có thể thấy những nội dung cụ thể bắt buộc của 2 môn học này đối với bậc tiểu học theo quy định tại Bộ Học chính tổng quy (điều 138) (5), như bảng 1.

Với chương trình học như vậy, học sinh học hết bậc tiểu học (6 đến 13 tuổi) được cung cấp kiến thức lịch sử, địa lí khá phong phú.

Về lịch sử, học sinh được học về các nhân vật lịch sử, các sự kiện lịch sử quan trọng của Việt Nam và của Pháp, lịch sử địa phương và các kì xứ Đông Pháp. Điểm đặc biệt là các kiến thức này được truyền đạt thông qua các câu chuyện, bài nói chuyện, các giai thoại. Cách này giúp học sinh ở lứa tuổi tiểu học có thể dễ dàng tiếp nhận kiến thức.

Đối với môn Địa lí, chương trình được xây dựng theo lứa tuổi. Học sinh được học các nội dung từ đơn giản đến phức tạp, từ các bài nói chuyện giúp học sinh lớp Đồng ấu tự quan sát để nhận biết sự vật, hiện tượng thông thường. Bằng phương pháp trực quan và mô tả, học sinh lớp dự bị được tiếp cận các kiến thức về trái đất, sự vận động của trái đất, kiến thức về các mùa trong năm, mặt trăng, các vì sao. Học sinh được sử dụng các giáo cụ đo đạc, bản đồ, bình đồ... Các

Bảng 1: Nội dung bắt buộc của môn Lịch sử và Địa lí đối với bậc tiểu học

Lớp	Môn Lịch sử	Môn Địa lí
Lớp đống ầu		Nói chuyện và một số bài tập nhỏ giúp phát triển óc quan sát ở trẻ bằng cách cho trẻ nhận biết các biến cố trên mặt đất và các hiện tượng khí quyển thông thường. Giải thích các thuật ngữ địa lí dựa trên các sự vật học sinh nhìn thấy
Lớp dự bị	Truyện ngắn, giai thoại, tiểu sử trích từ lịch sử địa phương. Các phong trào hoặc địa danh lịch sử trong vùng.	Ôn tập và phát triển các khái niệm đã được học ở lớp đống ầu; nhận biết cuộc sống bốn phương; sự vận động của trái đất, các mùa, trái đất, mặt trăng, các vì sao; chuẩn bị cho việc học địa lí bằng phương pháp trực quan và mô tả: - Địa lí địa phương (sơ đồ lớp, trường, phố, làng hoặc thành phố nơi đặt trường học). - Địa lí đại cương: trái đất (hình dạng, diện tích), các đại dương và lục địa, các phần của thế giới, các vùng đất liền; khuyến khích sử dụng giáo cụ đo đạc: bản đồ và sơ đồ, địa cầu và bình đồ.
Lớp sơ đẳng	Khái niệm sơ đẳng về lịch sử An Nam, lịch sử Cao Miên và Lào (nhấn mạnh các sự kiện lịch sử liên quan đến tỉnh); việc Pháp chiếm đống An Nam	Khái niệm sơ đẳng chi tiết về các tỉnh lân cận; khái niệm sơ đẳng về Đông Dương, những đặc điểm về địa lí hình thể, kinh tế và chính trị; địa lí địa phương của xứ thuộc Liên bang - nơi xây dựng trường đang học (vị trí, diện tích, giới hạn, địa hình đất và bờ biển). Khí hậu và dòng chảy; các tiềm năng kinh tế; các tuyến đường (đường cái quan); thương mại và các thành phố; dân số bản xứ (các tộc người chính, phân bố); chính quyền (bản xứ và Pháp).
Lớp trung đẳng tiểu học	Ôn tập có phát triển những khái niệm đã được học ở lớp sơ đẳng; các xứ An Nam: các vua triều Nguyễn; Trịnh - Nguyễn phân tranh; quân Tây Sơn nổi dậy; người Pháp ở Đông Dương; giám mục Bá Đa Lộc; vua Gia Long và các hậu duệ; sự chiếm đống Nam Kì; chính quyền Bảo hộ Trung Kì và Bắc Kì; khái niệm sơ lược về tổ chức hành chính của ba xứ thuộc nước Nam; tóm tắt lịch sử Cao Miên.	Ôn tập các khái niệm đã học về địa lí của các xứ thuộc Liên bang Đông Dương; nghiên cứu địa lí kinh tế và địa lí tự nhiên xứ Đông Pháp; khái niệm về các nước láng giềng: Trung Quốc, Nhật Bản, Philippin, Ấn Độ thuộc Hà Lan, Xiêm, Miến Điện, Ấn Độ; đặc biệt nhấn mạnh quan hệ thương mại giữa Đông Dương với các nước kể trên; bài tập vẽ bản đồ.
Lớp cao đẳng	Ôn tập nhanh về lịch sử Đông Dương từ thế kỉ 16 với những khái niệm tóm tắt về việc thành lập chính quyền bảo hộ tại Cao Miên và Lào; đọc và nói chuyện về các sự kiện chính của lịch sử nước Pháp; người Gô-loa và người La Mã; người Pháp, vua Charlemagne; thời Trung cổ: Đời sống phong kiến, kĩ binh và các cuộc chinh phạt; vua Saint Louis, Jeanne d'Arc; các khám phá và phát kiến lớn; kĩ binh Bayard, Henri IV, Louis XIV; cách mạng Pháp, Napoléon Đệ nhất; nền Cộng hoà đệ tam; việc mở rộng thuộc địa của Pháp; đại chiến thế giới; lòng trung thành của người dân bản xứ thuộc địa Pháp tại Đông Dương.	Ôn tập về Đông Dương thuộc Pháp và các nước láng giềng. - Châu Á: diện tích, địa hình, các sông lớn, khí hậu, dân số, tài nguyên; các quốc gia lớn. - Nước Pháp: vị trí, biên giới, tự nhiên, diện tích, biển và bờ biển, núi, đồng bằng, sông ngòi, khí hậu; các tài nguyên kinh tế: lâm nghiệp, chăn nuôi, đánh bắt cá, nông nghiệp, hầm mỏ; những ngành công nghiệp chính; trao đổi thương mại bằng đường bộ và đường biển; các thành phố lớn; các thuộc địa của Pháp.

phương pháp này giúp học sinh thích thú hơn với môn học. Kiến thức về địa lí địa phương, nơi hết sức quen thuộc với học sinh như sơ đồ lớp, trường, phố, làng hoặc thành phố nơi đặt trường học được đưa vào chương trình. Kiến thức địa lí tự nhiên các tỉnh, địa lí Đông Dương và khu vực, địa lí chính trị và kinh tế được giảng dạy chuyên sâu ở các lớp sơ đẳng, trung đẳng và cao đẳng.

Bậc Trung học

Năm 1923, việc cải cách chương trình giáo dục bậc trung học được cụ thể hoá tại Nghị định ngày 03-12-1923 của Bộ trưởng Giáo

dục và Mĩ thuật, theo đó, kể từ lớp đệ thất (5), phân phối chương trình học theo tuần của các môn học cho từng lớp của trường trung học và trường nam sinh được quy định như bảng 2.

Nghị định ngày 26-12-1924 của Toàn quyền Đông Dương (7) ấn định thời gian biểu và chương trình giáo dục trung học Pháp - Việt, có hiệu lực kể từ năm học 1925 (xem bảng 3).

Thông qua bảng 2 và bảng 3, chúng ta có thể thấy chính quyền đương thời đã đánh giá tầm quan trọng của môn Lịch sử và Địa lí so với các môn khoa học khác trong tổng thể

Bảng 2: Phân phối chương trình học theo tuần

Lớp Môn học	Đệ thất	Đệ lục	Đệ ngũ	Đệ tứ	Đệ tam			Đệ nhị		
					Cựu học		Tân học	Cựu học		Tân học
					Dạy tiếng Hy Lạp	Không dạy tiếng Hy Lạp		Dạy tiếng Hy Lạp	Không dạy tiếng Hy Lạp	
Tiếng Pháp	4 (giờ)	4 (giờ)	3 (giờ)	4 (giờ)	3	5	5	3	5	5
Chữ La-tinh	6	6	5	4	4	4		4	4	
Tiếng Hy Lạp			3	3	4			4		
Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3
Địa lí	1	1	1	1	1	1	1			
Sinh ngữ	4	4	3	3	2	4	8(4+4)	2	4	
Toán	2	2	2	3	3	3	3	4	4	8(4+4)
KHTN	1	1	1	1						4
Vật lí & Hoá học					2 1/2	2 1/2	2 1/2	3	3	
Tổng giờ	20	20	20	21	21 1/2	21 1/2	21 1/2	23	23	23

Bảng 3: Bảng phân chia giờ học trong tuần

Môn học	Năm thứ 1	Năm thứ 2
Tiếng Pháp	7	6
Khái niệm về triết học	2	3
Lịch sử và Địa lí	3	3
Toán học	4	4
Hình hoạ (1)	1,5	1,5
Vật lí và hoá học	4	4
Thủ công	1	1
Khoa học tự nhiên	2	2
Chữ Hán	1	1
Khái niệm về chữ Pali và chữ Phạn (Cao Miên và Lào)		
Vẽ nghệ thuật (2)	1,5	1,5
Tổng số:	27	27

chương trình. Các môn học về ngôn ngữ như tiếng Pháp (8) hay chữ La-tinh được chú trọng nhất xét về thời gian học. Môn Lịch sử và Địa lí được phân bổ thời gian học tương đương với các môn như Toán, Vật lí và Hoá học (tùy từng lớp).

Bên cạnh đó, môn Lịch sử và Địa lí được đưa vào tất cả các kì thi lấy bằng tiểu học, bằng bổ túc, bằng sơ đẳng tiểu học, bằng cao đẳng tiểu học, bằng tú tài và các kì thi lấy học bổng. Bài thi thường ở dạng bài tập làm văn hoặc thi vấn đáp. Có thể thấy hai môn học này được đánh giá là "thước đo" kiến thức của học sinh sau khi kết thúc một bậc học cũng như đánh giá năng lực vượt trội để cấp học bổng. Kì thi đánh giá năng lực 2 môn học này được quy định chi tiết tại các điều khoản trong Bộ Học chính tổng quy:

Quyển 5, phần I: Các kì thi địa phương gồm thi lấy bằng tiểu học (điều 327, 328); bằng bổ túc (điều 334, 336).

Quyển 5, phần II: Các kì thi Pháp gồm thi bằng sơ đẳng tiểu học, hạng 1, 2; bằng cao đẳng tiểu học (các điều 342, 344, 365, 393, 394, 397); thi bằng tú tài bản xứ tương đương tú tài phần I, II (các điều 425, 426, 431).

Quyển 5, các điều khoản 495, 461, 466, 468 quy định về việc thi giành học bổng cho học sinh trung học, trong đó, môn Lịch sử và Địa lí là 2 trong số các môn thi.

Các quy định liên quan đến việc dạy và học môn Lịch sử - Địa lí ở các cấp ở Việt Nam thời kì Pháp thuộc có những thay đổi nhất định theo thời gian. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể, nhà cầm quyền Pháp đã đánh giá cao tầm quan trọng của việc giảng dạy 2 môn học này. Để từ đó có những quy

định, chính sách và phương pháp phù hợp tạo thuận lợi cho việc dạy và học môn Lịch sử và Địa lí. Kể từ sau năm 1917, chương trình giảng dạy quy định tại Bộ Học chính tổng quy được áp dụng trên cả 3 xứ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ và được thực hiện trong suốt những năm sau đó, hầu như không có thay đổi lớn nào về chủ trương.

Đến đầu những năm 40 của thế kỉ XX, mặc dù trong giai đoạn này, chính quyền Pháp ở Đông Dương bị quân đội Nhật Bản gây sức ép về nhiều mặt nhưng người đứng đầu Đông Dương, Toàn quyền Decoux, sau 2 năm nhậm chức, vẫn rất quan tâm đến giáo dục, đặc biệt đánh giá cao tầm quan trọng của môn Lịch sử trong chương trình giảng dạy ở Đông Dương. Năm 1942, Thông tư số 289-SLAG (9) ngày 11-9-1942 của Toàn quyền Đông Dương Decoux gửi người đứng đầu các kì và sao gửi các cơ sở đào tạo các cấp về việc giảng dạy môn Lịch sử tại Đông Dương có nêu Lịch sử không chỉ là sự phê bình quá khứ một cách trung thực, cũng không chỉ là sự khơi dậy thời kì đẹp để đã qua, vì Tổ quốc, vì Quốc gia, lịch sử là một bài học, một phần thiết yếu của tinh thần dân tộc... Lịch sử cũng là một bài học, một sự phán xét. Như Bộ trưởng Bộ Giáo dục quốc gia (Pháp) đã nói: Lịch sử đánh giá công và tội. Lịch sử muốn con người thể hiện bình đẳng về trách nhiệm phải đảm

nhận... Toàn quyền yêu cầu sửa đổi chương trình giảng dạy môn Lịch sử và cho thực hiện ngay trong năm học tiếp theo do tầm quan trọng của môn học này.

Nhìn chung, bất kì một chính sách nào, trong đó có chính sách về giáo dục đều thể hiện ý chí và phục vụ lợi ích của nhà cầm quyền. Chúng ta không thể phủ nhận mục tiêu truyền bá văn minh *Đại Pháp* và mong muốn đề cao công ơn *khai hoá* của nước Pháp, thể hiện trong các chính sách áp dụng tại thuộc địa. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể không thừa nhận những mặt tích cực của nhiều chính sách, trong đó có chính sách về giáo dục do người Pháp thực hiện tại Việt Nam. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ nghiên cứu về việc giảng dạy đối với môn *Lịch sử* và *Địa lí* trong chương trình giáo dục thời Pháp thuộc để cung cấp cho độc giả một hệ thống thông tin và tư liệu lưu trữ về chủ đề này.

Thông qua việc nghiên cứu, tổng hợp và đánh giá về các quy định liên quan đến việc giáo dục lịch sử và địa lí trong chương trình phổ thông thời kì thuộc địa ở Việt Nam, chúng tôi hy vọng độc giả có đánh giá, nhận xét của riêng mình về những điều *được - mất* trong quá khứ, đồng thời có quan điểm và cái nhìn đúng đắn, khách quan và khoa học về thực trạng việc dạy và học 2 môn học này trong giai đoạn hiện nay.

CHÚ THÍCH

(1). J 973, Courrier de Saigon, no 23 du 5 décembre 1874, Trung tâm lưu trữ Quốc gia (TTLTQG)1.

(2). J 36, BOC 1879, tr. 85-100, TTLTQG1.

(3). RHD - 3756, tr. 2-8, TTLTQG1.

(4), (5). J 1094, JOIF 1918, tr. 607- 684, TTLTQG1.

(6). Lớp Đệ thất, Đệ lục, Đệ ngũ, Đệ tứ, Đệ tam, Đệ nhị: tương ứng dùng trong tiếng Pháp là các lớp classe de 6è, 5è, 4è, 3è, 2è, 1ère theo cách gọi đương thời.

(7). J 1120, JOIF 1924, tr. 2516-2526, TTLTQG1.

(8). Việc phổ cập tiếng Pháp tại các trường tiểu học ở Bắc Kỳ được thực hiện từ năm 1885 với mục đích tạo thuận lợi cho các quan hệ thương mại, đào tạo dân bản xứ đáp ứng nhu cầu của chính quyền bá mục tiêu chính trong kế hoạch đào tạo người Việt để phục vụ cho các mục đích chính trị và kinh tế của Pháp.

(9). Phòng Sở Học chính Bắc Việt (hồ sơ 771), TTLTQG1.